



Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Điều tạo nên lịch sử nghệ thuật của nhân loại: thể hệ nghệ sĩ này tiếp thế hệ nghệ sĩ khác.	0,75
	2	Nếu không có những thế hệ nghệ sĩ trước đó thì các nghệ sĩ của thế hệ tiếp theo sẽ không có nguồn lực để sáng tạo và khai phá.	0,75
	3	Tác dụng của việc liên tưởng dòng chảy của con sông với lịch sử sáng tạo nghệ thuật: - Nhấn mạnh sự tương đồng giữa dòng chảy của con sông với lịch sử sáng tạo nghệ thuật: luôn vận động, kế thừa, phát triển, sáng tạo. - Tạo cách diễn đạt hình ảnh, sinh động cho đoạn trích.	1,0
	4	- Suy ngẫm của tác giả: từ mối quan hệ mật thiết giữa giọt nước và đại dương, đặt ra vấn đề về mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. - Rút ra một bài học phù hợp về lối sống. Có thể theo một trong các hướng sau: sống hòa đồng; sống cống hiến; xây dựng mối quan hệ đoàn kết;...	0,25
			0,25
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của việc tôn trọng cá tính	2,0
		<i>a. Bảo đảm yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo một cách hoặc kết hợp các cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, song hành, tổng - phân - hợp; bảo đảm yêu cầu về cấu trúc đoạn văn.	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Ý nghĩa của việc tôn trọng cá tính.	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách để làm rõ ý nghĩa của việc tôn trọng cá tính. Có thể triển khai theo hướng: Tôn trọng cá tính giúp mỗi người khẳng định giá trị, bản sắc; phát huy năng lực nội tại để phát triển bản thân; biết chung sống hài hòa với mọi người, góp phần tạo nên xã hội tốt đẹp;...	1,0
		<i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Anh/Chị hãy phân tích đoạn thơ; từ đó, nhận xét về sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư của Nguyễn Khoa Điềm được thể hiện trong đoạn thơ	5,0
		<i>a. Bảo đảm cấu trúc bài văn nghị luận</i> Mở bài giới thiệu khái quát vấn đề nghị luận; thân bài thực hiện các yêu cầu của đề bài; kết bài khẳng định vấn đề nghị luận.	0,25



Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i> Nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ; sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư của Nguyễn Khoa Điềm được thể hiện trong đoạn thơ.	0,5
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, cần vận dụng kết hợp các thao tác lập luận, phối hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; bảo đảm các yêu cầu sau:	
		* Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Khoa Điềm, tác phẩm “Mặt đường khát vọng”, đoạn trích “Đất Nước” và vấn đề nghị luận	0,5
		* Phân tích đoạn trích - Nội dung: + Cảm nhận về quá trình hình thành và phát triển của đất nước: từ những điều bình dị, thân thuộc; gắn với lịch sử lâu đời, truyền thống đấu tranh; mang chiều sâu văn hóa, phong tục tập quán;... + Cảm nhận về đất nước qua không gian và thời gian: không gian sinh hoạt đời thường, không gian tình yêu thơ mộng, không gian địa lí rộng lớn, không gian đoàn tụ của dân tộc; thời gian lâu dài.	1,75
		- Nghệ thuật: thể thơ tự do, giọng điệu tâm tình sâu lắng; ngôn ngữ giản dị, gần gũi; chất liệu văn hóa dân gian được sử dụng nhuần nhị, sáng tạo.	0,5
		- Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật. Có thể theo hướng: đoạn trích thể hiện cảm nhận mới mẻ, sâu sắc về đất nước; góp phần làm nên phong cách thơ trữ tình - chính luận của Nguyễn Khoa Điềm.	0,25
		* Nhận xét về sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư của Nguyễn Khoa Điềm được thể hiện trong đoạn thơ - Sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư: đặt ra và trả lời các câu hỏi mang tính chính luận “Đất nước có từ bao giờ?”, “Đất nước là gì?”; bộc lộ niềm tự hào và tình yêu đất nước nồng nàn. - Sự kết hợp giữa cảm xúc và suy tư giúp cho chất chính luận không khô khan, tạo nên sức hấp dẫn cho đoạn thơ; thể hiện nét riêng trong thơ Nguyễn Khoa Điềm.	0,5
		<i>d. Chính tả, từ ngữ, ngữ pháp</i> Bảo đảm chuẩn chính tả, từ ngữ, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc, có ý tưởng riêng phù hợp với vấn đề nghị luận; có cách lập luận, diễn đạt mới mẻ.	0,5
TỔNG ĐIỂM			10,0

-----HẾT-----